

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS- ST

Ngày 25- 9- 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình

2. Bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018 /QĐXX- ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu P - Sinh năm: 1950

Địa chỉ: Xóm 5, xã Nga A, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph - Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số nhà 04, tiểu khu I, thị trấn N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt ông P, vắng mặt chị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2018, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày: ông và chị Ph có quan hệ họ hàng, ngày 29/9/2014 chị Ph đến nhà hỏi vay tiền để gửi tiền học cho con. Do vợ chồng ông không có đủ số tiền chị Ph hỏi vay, có 03 chỉ vàng 9999 và 02 triệu đồng tiền mặt nên ông đã đưa vàng và tiền như trên cho chị Ph. Sau khi nhận tiền, chị Ph có viết giấy biên nhận và hẹn trả nợ vào tháng 12/2015. Quá thời hạn vay, ông đã hỏi chị Ph nhiều lần, chị khất lần, chây ì, không có động thái trả nợ.

Việc chị Ph vay ông 03 chỉ vàng 9999, ông đồng ý tính với giá 3.500.000đ/1 chỉ (3 chỉ=10.500.000đ) và 2 triệu đồng tiền mặt. Để đảm bảo quyền lợi, ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Ph có trách nhiệm trả số nợ cho ông, tổng số tiền là 12.500.000đ. Về lãi suất, ông không có yêu cầu gì.

* Tại bản tự khai ngày 28/5/2018, bị đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Chị thống nhất các nội dung: về ngày tháng năm vay, số vàng và tiền vay, không có tính lãi suất như ông P đang đề nghị. Do điều kiện kinh tế gặp khó khăn, nên chị chưa trả được nợ cho ông P. Chị đồng ý trả toàn bộ giá trị vàng và tiền vay là 12.500.000đ theo yêu cầu của ông P.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên thống nhất số tiền còn nợ như bản khai đã trình bày. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Ph cố tình vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, việc kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

Do các đương sự không thống nhất về việc giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định; mặc dù chị Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông P vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị chị Ph có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nợ là 12.500.000đ, về lãi suất ông không yêu cầu. Đối với bị đơn, chị Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Chị Ph vay ông 03 chỉ vàng 9999 và 2 triệu đồng tiền mặt. Số vàng trên ông thống nhất quy đổi ra giá trị là 3.500.000đ/1 chỉ (3 chỉ = 10.500.000đ). Tổng số tiền chị Ph nợ ông là 12.500.000đ. Ông yêu cầu chị Ph phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền trên cho ông; về lãi suất ông không yêu cầu gì.

[2] Xét yêu cầu của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ph thống nhất về số nợ của ông P là 12.500.000đ. Nhưng do điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên chị chưa trả nợ cho ông đúng hạn. Chị đồng ý thanh toán số tiền như ông P đang đề nghị.

[3] Xét việc vay nợ của các đương sự: việc vay vàng và tiền của các đương sự là tự nguyện, có giấy biên nhận cụ thể. Tuy nhiên, nguyên đơn đồng ý tính giá trị của 3 chỉ vàng (9999) thành tiền, trị giá như trên là hoàn toàn phù hợp thực tế. Mặt khác, bị đơn cũng đồng ý việc quy đổi giá trị của số vàng đã vay của nguyên đơn thành tiền. Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 12.500.000đ, cả hai bên đương sự đều thống nhất, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu để xem xét.

Về lãi suất: ông P không yêu cầu, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (5% x 12.500.000đ) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P.

Buộc chị Nguyễn Thị Ph phải trả cho ông Nguyễn Hữu P tổng số tiền là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 625.000đ (Sáu trăm hai lăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông P, vắng mặt chị Ph. Ông P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bình Dương Thị Thắm

Lê Thị Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

